TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2023
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Kiều
Bà Trần Thị Thu Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Khắc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Lưu Văn T; sinh năm 1987; nơi thường trú: thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* chị Phạm Thị Thúy L; nơi cư trú cuối cùng: thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang sinh sống tại Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Lưu Văn T trình bày:* tôi và chị Phạm Thị Thúy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 19/5/2017. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chúng tôi chung sống với nhau rất hạnh phúc và đã sinh được 03 con chung là: Lưu Khánh N, sinh ngày 12/11/2017; Lưu Khánh N2, sinh ngày 11/02/2019 và Lưu Khánh M, sinh ngày 27/3/2021. Năm 2021, vợ chồng chuyển ra Quảng Ninh sinh sống. Tháng 7/2022, chị L đi Đài Loan khi chưa có sự bàn bạc thống nhất của hai vợ chồng. Tôi và 03 con chuyển về Hải Phòng xây nhà và sinh sống tại Hải Phòng từ khi chị L đi Đài Loan đến nay. Từ khi chị L đi Đài Loan thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thời gian gần đây thường xuyên cãi nhau,

bất đồng quan điểm sống. Tôi nhận thấy không còn tình cảm và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, tôi và chị L cũng đã cùng nhau nói chuyện và thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, chị L không cung cấp địa chỉ cư trú tại Đài Loan. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Phạm Thị Thúy L để cả hai cùng ổn định cuộc sống.

- Về con chung: tôi và chị L 03 con chung như nêu trên. Hiện nay chị L đang ở Đài Loan, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến khi các con trưởng thành. Tôi không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho các con chung. Hiện nay, tôi đang làm Kỹ sư xây dựng tại Hải Phòng, thu nhập bình quân là 18 triệu đồng/tháng; về điều kiện chăm sóc, giáo dục, dậy bảo các con chung, tôi đều đảm bảo được.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Công văn số: 9292/QLXNC-P5 ngày 20/4/2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin xuất, nhập cảnh của chị Phạm Thị Thúy L như sau: từ năm 2022 đến nay, Phạm Thị Thúy L sinh ngày 28/8/1991, đã xuất cảnh 01 lần, xuất cảnh gần nhất là ngày 05/7/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

* Tại Biên bản ghi lời khai ngày 06/4/2023, bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của chị L); địa chỉ: thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh cho biết: tháng 7/2022, L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thỉnh thoảng có gọi điện thoại về cho bà H, nhưng chị L không nói địa chỉ cụ thể của chị L tại Đài Loan cho bà H biết. Do đó, bà H không cung cấp được địa chỉ của chị L tại Đài Loan theo yêu cầu của Tòa án. Hiện nay cả 03 con chung của chị L và anh T, đang ở cùng với anh T và ông bà nội.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án, đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lưu Văn T như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị L; giao ba con chung là: Lưu Khánh N, sinh ngày 12/11/2017; Lưu Khánh N2, sinh ngày 11/02/2019 và Lưu Khánh M, sinh ngày 27/3/2021, cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình tố tụng, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: *"Ly hôn, nuôi con chung"*; bị đơn chị Phạm Thị Thúy L hiện đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên đơn anh Lưu Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị Phạm Thị Thúy L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ cho người thân trong gia đình, niêm yết các văn bản tố tụng tại chính quyền địa phương. Căn cứ Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hướng dẫn tại Công văn số: 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và công bố các tài liệu, chứng cứ do Tòa án xác minh, thu thập.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lưu Văn T và chị Phạm Thị Thúy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T và chị L sinh sống tại Hải Phòng. Đến năm 2021, chuyển ra sinh sống tại nhà mẹ đẻ của chị L tại thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, bình thường đến tháng 7/2022, chị L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan khi chưa có sự đồng ý của anh T. Trong thời gian chị L lao động tại Đài Loan, không về thăm gia đình và chồng con, hai vợ chồng đã sống ly thân từ khi chị L đi Đài Loan đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh T và ba con đã chuyển về Hải Phòng xây nhà để sinh sống từ khi chị L đi Đài Loan đến nay. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy: anh T và chị L không còn tồn tại thực tế đời sống chung vợ chồng; vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần, không còn cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T đối với chị L.

[2.2] Về con chung: anh T và chị L có ba con chung là: Lưu Khánh N, sinh ngày 12/11/2017; Lưu Khánh N2, sinh ngày 11/02/2019 và Lưu Khánh M, sinh ngày 27/3/2021. Từ khi chị L đi lao động tại Đài Loan và hiện nay, ba con chung do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được tiếp tục

trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho các con chung. Căn cứ quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T đối với chị L, do đó yêu cầu, quan điểm của anh T về việc được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung khi ly hôn là có căn cứ. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: anh Lưu Văn T không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: anh Lưu Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lưu Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lưu Văn T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lưu Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị Thúy L.

[2] Về con chung: giao cho anh Lưu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung: Lưu Khánh N, sinh ngày 12/11/2017; Lưu Khánh N2 sinh ngày 11/02/2019 và Lưu Khánh M sinh ngày 27/3/2021 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị Thúy L, không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Thúy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu chị Phạm Thị Thúy L lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Lưu Văn T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Hoặc nhận thấy anh Lưu Văn T không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì chị Phạm Thị Thúy L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: anh Lưu Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: anh Lưu Văn T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0016184 ngày 06/4/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho: anh Lưu Văn T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật; chị Phạm Thị Thúy L biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND tỉnh Quảng Ninh;
-TAND cấp cao tại Hà Nội;
-Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
-UBND xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng